

Thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp cho luật sư tập sự dựa vào cộng đồng nghề nghiệp

Nguyễn Đình Lâm*

*Luật sư, Công ty luật TNHH Justitia & Công sự

Received: 10/6/2024; Accepted: 16/6/2024; Published: 27/6/2024

Abstract: For trainee lawyers, improving their qualifications and professional skills helps them, after completing their trainee period, become lawyers who best protect the legal rights and interests of their clients and are competitive. Competition in the legal society often changes, and at the same time shows their dedication and prestige. Among the paths to developing professional capacity for trainee lawyers, the path based on the professional community is the most effective path. This study aims to discover the current status of professional capacity development for trainee lawyers based on the professional community.

Keywords: Development, professional capacity, trainee lawyers, professional community.

1. Đặt vấn đề

Đối với luật sư tập sự việc nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn giúp cho họ sau khi kết thúc thời gian tập sự trở thành những luật sư bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp cho khách hàng, có năng lực cạnh tranh trong xã hội pháp luật thường xuyên thay đổi, đồng thời thể hiện được sự tận tâm, uy tín của họ. Trong các con đường phát triển năng lực nghề nghiệp cho luật sư tập sự con đường dựa vào cộng đồng nghề nghiệp là con đường hữu hiệu nhất. Nghiên cứu này nhằm phát hiện thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp cho luật sư tập sự dựa vào cộng đồng nghề nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

Phương pháp nghiên cứu: Trong nghiên cứu này sử dụng chủ yếu phương pháp điều tra giáo dục và phương pháp phỏng vấn sâu.

Khách thể khảo sát: Đề tài tiến hành nghiên cứu trên 128 người Tại 10 Công ty luật và Văn phòng Luật sư trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: Giám đốc Công ty luật sư, văn phòng luật sư: 10 người; Luật sư đủ điều kiện hướng dẫn tập sự 48 người; Luật sư tập sự 70 người

Tiêu chí và thang đo mức độ

Bảng 2.1. Tiêu chí và thang đo

Mức	Rất thường xuyên/Tốt/Rất tích cực	Khá thường xuyên / Khá/Tích cực	Ít thường xuyên/ Trung bình/ Ít tích cực	Hiếm khi/ Yêu/Không tích cực	Chưa bao giờ / Kém/ Rất không tích cực
Điểm	5	4	3	2	1

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp (NLNN) cho luật sư tập sự (LSTS) dựa vào cộng đồng nghề nghiệp (CĐNN)

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát thực trạng về mức độ đạt được của mục tiêu phát triển NLNN cho LSTS dựa vào CĐNN

TT	Mục tiêu	Mức độ thực hiện mục tiêu					ĐTB	TB
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
1	Hỗ trợ luật sư tập sự vận dụng những lý thuyết và thực tiễn để giúp họ thành thạo NLNN	64	39	12	13	0	4.20	1
2	Nâng cao năng lực (NL) bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thân chủ (khách hàng) khi tham gia thương lượng đàm phán.	62	40	12	14	0	4.17	2
3	Nâng cao NL bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thân chủ (khách hàng) khi tham gia tố tụng.	35	30	25	38	0	3.48	4
4	Nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật cho khách hàng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp tốt nhất cho thân chủ (khách hàng) trong các giao dịch dân sự.	50	40	10	28	0	3.87	3
5	Nâng cao NL đóng góp xây dựng chính sách, pháp luật về cải cách tư pháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế	30	20	20	28	30	2.94	6
6	Nâng cao NL tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật	28	20	18	26	36	2.82	7
7	Nâng cao NL thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật.	32	28	20	28	20	3.18	5
ĐTB chung							3.52	

Trên thực tế thực hiện mục tiêu mới chỉ đạt được mức độ khá với ĐTB là 3.52. Kết quả khảo sát cho thấy các mục tiêu “Hỗ trợ LSTS lĩnh hội những lý thuyết và thực tiễn để giúp họ thành thạo NLNN”,

“Nâng cao năng lực bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho thân chủ (khách hàng) khi tham gia thương lượng đàm phán” đạt được mức Tốt khi thực hiện. Các mục tiêu “Nâng cao NL **đóng góp xây dựng chính sách, pháp luật về cải cách tư pháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế**” và “Nâng cao NL tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật” khi thực hiện chỉ đạt ở mức trung bình.

2.2.2. Thực trạng nội dung phát triển năng lực nghề nghiệp cơ bản cho luật sư tập sự dựa vào cộng đồng nghề nghiệp

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát thực trạng mức độ thực hiện nội dung phát triển NLNN cơ bản cho luật sư tập sự dựa vào CDNN

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					ĐTB	TB
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Hiếm khi	Chưa bao giờ		
1	Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư	80	42	6	0	0	4.57	1
2	Cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật	64	39	12	13	0	4.20	2
3	Kỹ năng hành nghề luật sư và năng lực hỗ trợ cho hoạt động hành nghề luật sư	38	35	25	25	5	3.59	3
4	NL quản trị tổ chức hành nghề luật sư.	30	25	20	28	23	3.03	4
ĐTB chung							3.85	

Kết quả khảo sát cho thấy trong 04 nội dung cần thiết phải phát triển NLNN cơ bản cho luật sư tập sự dựa vào CDNN nội dung “Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư” được thực hiện ở mức độ “Rất thường xuyên” với ĐTB là 4.57. Các ý kiến đều khẳng định đây là nội dung cần thiết và trước tiên cần phải phát triển ở mỗi LS. Chị P.L.H một LS có thâm niên trong hoạt động hướng dẫn LS tập sự cho biết “Nếu không xuất phát từ nền tảng đạo đức nghề thì luật sư khó có thể có ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật khi hành nghề. Do đó trong nội dung phát triển NLNN cho LSTS nội dung đầu tiên là yêu cầu LSTS lĩnh hội và thực hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp. LSTS phải nắm thật vững chắc các các tiêu chuẩn được xác định trong Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Do đó hàng ngày chúng tôi đều nhắc đến đạo đức nghề nghiệp đối với LS nói chung để các LSTS thấm được sự cần thiết của nội dung này”.

Nội dung được đánh giá “Rất thường xuyên” thực hiện thứ 2 là “Cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật”

với ĐTB là 4.20.

Đứng thứ 3 là “NL hành nghề luật sư và năng lực hỗ trợ cho hoạt động hành nghề luật sư” với ĐTB là 3.59 đạt mức “Thường xuyên” thực hiện. Nội dung hướng đến hình thành “NL hành nghề luật sư và năng lực hỗ trợ cho hoạt động hành nghề luật sư bao gồm “Kỹ năng tranh luận”, “Kỹ năng nghiên cứu và phân tích sâu sắc”, “Kỹ năng đàm phán, thuyết phục”, “Kỹ năng giao tiếp”.

Nội dung “NL quản trị tổ chức hành nghề luật sư” xếp thứ bậc cuối cùng và chỉ đạt mức “Hiếm khi”. NLNN này gồm các hoạt động quản lý, phối hợp giữa các yếu tố về tổ chức, nhân sự, thông tin, tài chính, CSVC... của tổ chức hành nghề luật sư thông qua tiến trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm

tra quá trình hoạt động của các khâu, bộ phận trong quan hệ đối nội, đối ngoại của tổ chức hành nghề.

2.2.3. Thực trạng hình thức phát triển năng lực nghề nghiệp cơ bản cho luật sư tập sự dựa vào cộng đồng nghề nghiệp

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát thực trạng mức độ thực hiện hình thức phát triển NLNN cơ bản cho luật sư tập sự dựa vào CDNN

TT	Các hình thức tổ chức hoạt động phát triển NLNN cơ bản của LSTS	Mức độ thực hiện					ĐTB	TB
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Ít thường xuyên	Hiếm khi	Chưa bao giờ		
1	Bồi dưỡng bắt buộc hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 02/2019/TT-BTP	84	44	0	0	0	4.65	1
2	Bồi dưỡng từ xa, bồi dưỡng trực tuyến	30	25	20	28	23	3.03	5
3	Bồi dưỡng theo hình thức tự học	50	40	10	28	0	3.87	3
4	Trải nghiệm thực tế cùng Luật sư	80	42	6	0	0	4.57	2
5	Trao đổi kinh nghiệm hành nghề thông qua mạng lưới luật sư trên mạng Internet	40	38	25	25	0	3.72	4
ĐTB chung							3.77	

Số liệu thu được cho thấy hình thức được thực hiện ở mức “Rất thường xuyên” thứ 2 là “Trải nghiệm thực tế cùng Luật sư”. Các hình thức khác chỉ đạt mức “Thường xuyên”. Hình thức “Bồi dưỡng từ xa, bồi dưỡng trực tuyến” mặc dù có nhiều ưu thế về xóa được khoảng cách về không gian và thời gian nhưng lại chỉ thực hiện ở mức “Ít thường xuyên” thực hiện. Trao đổi với các CBQL, LS hướng dẫn tập sự và LSTS chúng tôi được biết hình thức này đạt hiệu quả không cao trong bồi dưỡng.

2.2.4. *Thực trạng các lực lượng tham gia phát triển NLNN cho LSTS*

Bảng 2.5. *Kết quả khảo sát thực trạng mức độ các lực lượng tham gia phát triển NLNN cơ bản cho LSTS dựa vào CĐNN*

STT	Các lực lượng tham gia	Các mức độ					ĐTB	TB
		Rất tích cực	Tích cực	Ít tích cực	Không tích cực	Rất không tích cực		
1	Đoàn Luật sư trên địa bàn thành phố Hà Nội	55	38	12	23	0	3.97	2
2	Các luật sư tại các tổ chức hành nghề luật	75	40	13	0	0	4.48	1
3	Các giảng viên trong ngành Luật tại các trường đại học, học viện Tư pháp	32	28	20	28	20	3.18	3
4	Các nhà nghiên cứu, các chuyên gia ngành luật	25	20	20	25	38	2.75	5
5	Bạn đồng môn/đồng nghiệp	30	20	20	28	30	2.94	4
ĐTB chung							3.46	

Kết quả của hoạt động phát triển NLNN cho LSTS dựa vào CĐNN phụ thuộc vào mức độ tham gia của các LL tham gia phát triển NLNN. Kết quả khảo sát cho thấy sự đóng góp của các LLCĐ trong phát triển NLNN cho LSTS là không giống nhau. Trong 5 lực lượng tham gia phát triển NLNN cho LSTS LL được đánh giá có đóng góp nhiều nhất là “Các luật sư tại các tổ chức hành nghề luật”. Đây là LL nòng cốt và trực tiếp bồi dưỡng, giám sát và đánh giá quá trình tập sự của LSTS. Bởi vì trong điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư quy định “Người tập sự hành nghề luật sư được giúp luật sư hướng dẫn trong hoạt động nghề nghiệp nhưng không được đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho khách hàng tại phiên tòa, không được ký văn bản tư vấn pháp luật. Người tập sự hành nghề LS được đi cùng với LS hướng dẫn gặp gỡ người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự, nguyên đơn, bị đơn và các đương sự khác trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính khi được người đó đồng ý; giúp LS hướng dẫn nghiên cứu hồ sơ vụ, việc, thu thập tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến vụ, việc và các hoạt động nghề nghiệp khác; được tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tổ tụng và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo sự phân công của luật sư hướng dẫn khi được khách hàng đồng ý [13].

Xếp vị trí thứ 2 là “Đoàn Luật sư trên địa bàn

thành phố Hà Nội” có ĐTB là 3.97. Được đánh giá ở mức độ tích cực này là do đây là tổ chức xã hội hành nghề LS được phép công nhận tham gia bồi dưỡng, đào tạo NLNN cho LSTS.

Xếp ở vị trí tiếp theo là “Các giảng viên trong ngành Luật tại các trường đại học, học viện Tư pháp” với ĐTB 3.18. LL “Bạn đồng môn/đồng nghiệp” được đánh giá gần như cuối cùng trong hoạt động phát triển NLNN cho LSTS dựa vào CĐNN. LL ít đóng góp nhất trong số các LL tham gia phát triển NLNN là “Các nhà nghiên cứu, các chuyên gia ngành luật”.

3. Kết luận

Phát triển năng lực nghề nghiệp cho luật sư dựa vào cộng đồng nghề nghiệp là quá trình tổ chức các hoạt động có chủ đích của nhà quản lý của các tổ chức xã hội nghề luật sư (Đoàn luật sư, Công ty Luật, Văn phòng luật sư) cho luật sư tập sự dựa vào cộng đồng người có chung mục đích là hành nghề theo quy định của pháp luật và quy chế trách nhiệm nghề nghiệp, với mục đích phụng sự công lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng nhằm giúp cho luật sư tập sự cập nhật, bổ sung các tri thức chuyên môn, nghiệp vụ, và năng lực hỗ trợ hoạt động nghề luật sư trên cơ sở đó nâng cao khả năng vận dụng những tri thức, kĩ năng nghề nghiệp và đạo đức nghề vào thực tiễn hoạt động nghề luật sư. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp cho luật sư dựa vào cộng đồng nghề nghiệp còn nhiều bất cập. Do đó cần phải có những biện pháp khoa học nhằm nâng cao kết quả của quá trình này.

Tài liệu tham khảo

1. Chu Liên Anh (2011), *Kỹ năng tư vấn pháp luật của luật sư*, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà nội.
2. Bộ Tư pháp, Thông tư 02/2019/TT-BTP, Quy định tham gia bồi dưỡng bắt buộc chuyên môn, nghiệp vụ của Luật sư
3. Bộ Tư pháp Thông tư 10/2021/TT-BTP, hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư
4. Phan Trung Hoài (2003), *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sỹ luật học, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà nội.